

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 4 - 2023
V/v: Không công nhận vợ chồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành

Ông Phạm Văn Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Hồng L - Sinh năm 1964

- Bị đơn: Bà Lê Thị L - Sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Làng B, xã P, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà L vắng mặt ông L. Ông Lê Hồng L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Hồng L trình bày: Ông và bà Lê Thị L tự nguyện tìm hiểu về chung sống với nhau từ tháng 5 năm 1985, từ thời điểm về chung sống cho đến nay ông chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống với nhau, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 30 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau nên thường bất đồng về quan điểm sống, cách cư xử trong gia đình suốt 30 năm ông phải chịu đựng chung sống vì con. Đến thời điểm hiện tại ông không thể

chịu đựng thêm được nữa, tình cảm vợ chồng thực sự không còn. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã được cả hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Nay ông xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa ông và bà Lê Thị L.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà Lê Thị L có với nhau hai con chung là Lê Hồng C - Sinh ngày 27/02/1993 và Lê Hồng C - Sinh ngày 05/3/1994. Hiện tại cả hai cháu đã trưởng thành, có gia đình riêng tự lao động nuôi sống bản thân nên về con chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị L trình bày như sau: Bà và ông Lê Hồng L tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 5 năm 1985 cho đến nay, đến thời điểm hiện tại bà và ông L chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống cho đến năm 1989 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Lê Hồng L thường xuyên gây sự đánh đập bà, nhiều lần bà bỏ qua mong ông L thay đổi vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con, tuy nhiên mâu thuẫn vợ, chồng không cải thiện được, mà ngày càng trầm trọng, gần đây ông L còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, do mâu thuẫn vợ, chồng trầm trọng nên bà và ông L đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2019 đến nay. Nay nếu ông L cương quyết ly hôn thì bà cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Lê Hồng L có với nhau hai con chung là Lê Hồng C - Sinh ngày 27/02/1993 và Lê Hồng C - Sinh ngày 05/3/1994. Hiện tại cả hai cháu đã trưởng thành, có gia đình riêng tự lao động nuôi sống bản thân nên về con chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông Lê Hồng L và bà Lê Thị L không có đăng ký kết hôn do đó Tòa án không tiến hành hòa giải về hôn nhân giữa ông L và bà L, vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Hồng L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng đối với bà Lê Thị L. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Lê Hồng L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Hồng L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Hồng L và bà Lê Thị L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1985, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Tòa án đã tiến hành phân tích, động viên các bên quay về đoàn tụ và đăng ký kết hôn nhưng cả ông L và bà L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên không thể đoàn tụ được và đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng. Xét thấy việc sống chung với nhau như vợ chồng giữa ông L và bà L từ năm 1985 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng do đó căn cứ vào Điều 9; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Hồng L và bà Lê Thị L.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống ông L và bà L thống nhất với nhau vợ chồng có hai con chung là Lê Hồng C - Sinh ngày 27/02/1993 và Lê Hồng C - Sinh ngày 05/3/1994. Hiện tại cả hai cháu đã trưởng thành, tự lao động nuôi sống bản thân và đã có gia đình riêng nên về con chung ông L và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Lê Hồng L và bà Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Lê Hồng L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 14, 51; 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận Ông Lê Hồng L và bà Lê Thị L là vợ chồng.
2. Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Lê Hồng C - Sinh ngày 27/02/1993 và Lê Hồng C - Sinh ngày 05/3/1994. Hiện tại cả hai cháu đã trưởng thành ông L và bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về án phí: Ông Lê Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000482 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Ông Lê Hồng L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà L vắng mặt ông L. Bà Lê Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Điềm

Bùi Trung Thành

Phạm Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Thị Hòa

Triệu Kim Bình

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Điểm

Lê Thị Ngân

Phạm Xuân Thành

